TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HS-PT
Ngày 05-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2021/HSPT ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: H); giới tính: nam; sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A3 đường B2, Phường E3, huyện K1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số A2 (số điện), tổ C1, ấp D2, xã E2, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: thợ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: NVN (chết) và bà: NTTH (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn Phú Q, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: số A1 đường số B1, khu dân cư ấp D1, xã E1, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Huỳnh Chí T1, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: số A1 đường số B1, khu dân cư ấp D1, xã E1, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T thuê mặt bằng phía trước quán cà phê ZERUS (ở địa chỉ số A đường số B, khu dân cư C, ấp D, xã E, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh) của ông Huỳnh Chí T1 để bán bánh tráng nướng được khoảng 02 năm. Theo thỏa thuận, bị cáo T sử dụng chung điện, nước với quán cà phê, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng gồm tiền thuê mặt bằng, tiền điện, nước cho ông T1. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, khi bị cáo T đang bán bánh tráng nướng thì ông Trần Văn Phú Q (nhân viên của quán cà phê ZERUS) đi ra, nói với bị cáo là sẽ ngắt điện để sửa chữa trong quán nên sẽ ảnh hưởng đến việc bán bánh tráng của bị cáo. Do đang bán hàng nên bị cáo không đồng ý, hai bên xảy ra cự cãi. Lúc này, ông T1 từ trong quán bước ra, dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt của Tùng, Tùng liền dùng tay phải cầm 01 con dao Thái Lan ở trên xe bánh tráng nướng rượt đánh ông T1 nhưng không đuổi kịp nên ném con dao về phía Thành, Thành tránh được. Ông Q cầm 01 cây gỗ dài khoảng 1,2m từ trong quán đi ra nhưng không đánh bị cáo T. Sau đó, ông T1 và ông Q đi về quán cà phê tiếp tục làm việc, bị cáo nhặt con dao rồi trở lại bán bánh tráng.

Một lúc sau, ông Huỳnh Chí T1 đi ra nơi bị cáo Nguyễn Minh T bán bánh tráng nướng, cả hai tiếp tục cự cãi, xô xát nhau. Bị cáo đang cầm 01 con dao trên tay phải nên đưa lên đâm ông T1 01 cái trúng vào vùng hông, ông T1 bỏ chạy. Ông Q nhìn thấy, nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 1,2m chạy đến đánh trúng đầu bị cáo 02 cái, bị cáo dùng 01 con dao đang cầm trên tay phải đâm 01 nhát trúng bụng của ông Q rồi bỏ đi. Ông T1 và ông Q được đưa đến Bệnh viện Nguyễn Tri Phương cấp cứu, còn bị cáo được người thân đưa đến bệnh viện nhân dân 115 chữa trị. Ngày 29/10/2019, ông T1 đến Công an xã Bình Hưng trình báo, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/TgT.20 ngày 09/01/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Huỳnh Chí T1 (BL 58-60) thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm vùng hông trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo phẳng kích thước 2x(0,1-0,15)cm, ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thường cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT.20 ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Trần Văn Phú Q (BL 61-63) thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng hạ sườn phải gây thấu bụng, rách đứt gan hạ phân thùy III, đã phẫu thuật nội soi, đặt dẫn lưu douglas, hiện còn:

- 01 sẹo đâm kích thước 0,9x0,2cm.

- 03 sẹo mổ đặt trocar và đặt dẫn lưu vùng bụng có kích thước: 1,3x0,1cm, 1,5x0,05cm, 0,8x0,1cm.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thường cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 307/TgT.20 ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Minh T (BL 64-65) thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng đầu gây đau và sưng nề vùng đỉnh chẩm, đã điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thường cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

3. Kết luận khác: Nghĩ nhiều do vật tày tác động.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng trong vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Minh T (H) 02 (hai) năm tù về "Tội Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn ghi nhận việc ông Trần Văn Phú Q và ông Huỳnh Chí T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại phần dân sự, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 20/01/2021, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm án, được hưởng án treo; bị cáo cho rằng bản thân không là người gây sự trước mà chỉ chống trả lại sự tấn công của ông T1 và ông Q, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, lần đầu phạm tội.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T nộp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn ngày 23/4/2021 với nội dung bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị bệnh tim nhưng không có tiền điều trị

(có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh), Đơn xin xác nhận ngày 26/4/2021 với xác nhận của Công an xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bị cáo có tạm trú tại "số A2 (số điện), tổ C1, ấp D2, xã E2, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian sinh sống tại Đa Phước chưa vi phạm gì tại địa phương".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Các bị hại Huỳnh Chí T1 và Trần Văn Phú Q khai nhận nguyên nhân và diễn biến vụ án như bản án sơ thẩm đã nêu; do đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên đã không kháng cáo; xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai; bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có 01 phần lỗi, không có tình tiết tăng nặng nên mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có cân nhắc khung hình phạt của điều khoản xét xử (từ 02 năm đến 06 năm tù). Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/9/2019, tại khu dân cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng 01 con dao Thái Lan đâm ông Trần Văn Phú Q 01 nhát trúng vùng hạ sườn phải và đâm ông Huỳnh Chí T1 01 nhát trúng vùng hông trái; qua giám định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với ông Q là 13% và đối với ông T1 là 01%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về "Tội Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Về thông tin địa chỉ thường trú và chỗ ở của bị cáo Nguyễn Minh T: Lý lịch bị can (BL 89-90, có xác nhận của Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: "Nguyễn Minh T, sinh năm 1975, nơi thường trú: kế 165/9B Văn Thân, Phường 8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh. Năm 2012, bán nhà không thực tế ở địa phương, thời gian sinh sống: chưa có tiền án, tiền sự". Tại Đơn xin xác nhận ngày 26/4/2021 có xác nhận của Công an xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bị cáo có tạm trú tại "số A2 (số điện), tổ C1, ấp D2, xã E2, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh". Các thông tin trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử ghi

nhận thông tin về địa chỉ thường trú và chỗ ở của bị cáo như phần đầu bản án đã thể hiện.

Về thông tin địa chỉ cư trú của bị hại Huỳnh Chí T1 và Trần Văn Phú Q: Hội đồng xét xử căn cứ vào thông tin ghi nhận tại Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, Biên bản ghi lời khai của ông T1 và của ông Q, Biên bản nhận dạng với người nhận dạng ông Q (BL 35, 51-52, 74-75, 76-77, 78-79, 80-82...) và lời khai của các bị hại tại phiên tòa để ghi nhận địa chỉ số A1 đường số B1, khu dân cư ấp D1, xã E1, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh vào phần đầu bản án.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao Thái Lan (điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tác động đến cơ thể bị Trần Văn Phú Q và Huỳnh Chí T1 gây nên tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định lần lượt là 13% và 01% như đã nêu. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1". Đây là tình tiết định khung tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và xử phạt bị cáo T mức hình phạt 02 (hai) năm tù là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị hại cũng có một phần lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú như đã nêu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Minh T (H) 02 (hai) năm tù về "Tội Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (2)
- Thi hành án huyện Bình Chánh;(1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (8).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Loan